

Số: 50 /2022/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre trực thuộc Sở Giao thông vận tải**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2554/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng, phạm vi quản lý

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre (sau đây gọi tắt là Cảng vụ) là tổ chức tương đương Chi cục trực thuộc Sở Giao thông vận tải; thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa

tại cảng, bến thủy nội địa (sau đây gọi tắt là cảng, bến), khu neo đậu nhằm đảm bảo việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường.

2. Cảng vụ có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Địa chỉ trụ sở: 99/10B, ấp Mỹ An B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Phạm vi quản lý của Cảng vụ bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như:

- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương;
- Cảng, bến, khu neo đậu khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu đối với:

a) Phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường;

b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên;

c) Thiết bị xếp dỡ hàng hóa, người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.

3. Cấp giấy phép, lệnh điều động hoặc không cấp phép vào, rời cảng, bến, khu neo đậu cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến, khu neo đậu theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận và thông báo tình trạng luồng đường thủy nội địa cho thuyền viên, người lái phương tiện và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

6. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;

b) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;

c) Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xử lý;

d) Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.

7. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

8. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong khu vực cảng, bến, khu neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.

10. Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.

11. Theo dõi, giám sát việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

12. Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.

15. Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

16. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu.

17. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm trình cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện.

18. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cảng vụ: Cảng vụ có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu cơ quan Cảng vụ, điều hành hoạt động theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị;

b) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Cảng vụ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Cảng vụ;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa:

a) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Phòng Quản lý cảng, bến và Pháp chế - Thanh tra;
- Phòng Quản lý Đường thủy nội địa.

b) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa:

- Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa số 1;
- Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa số 2.

Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu theo quy định, được sử dụng con dấu riêng, có văn phòng làm việc tại các địa bàn quản lý.

c) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa do Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre quy định. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành lập, tổ chức lại, giải thể các Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre.

d) Số lượng lãnh đạo của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Cảng vụ được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Giao thông vận tải được cấp thẩm quyền giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của Cảng vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế các văn bản sau:

a) Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc tổ chức lại Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

b) Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội Bến Tre trực thuộc Sở Giao thông vận tải./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nội vụ;
- Website Chính phủ;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để biết);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre;
- Phòng: TH, KT, TCĐT, NC, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam